TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 03 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Thanh Tùng**
Bà **Nguyễn Thị Lý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 444/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: XX, tại: Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 0/12; Nơi ĐKHKTT: 166KB CLT, phường VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Tổ 19 TP, phường VP, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Họ và tên cha: Lê Văn HU, sinh năm: .....; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị TO, sinh năm: 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà **Trần Thị Kim TU**- Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 10 Thanh Nam, tổ 7 TH, phường VH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông **Võ Anh TN** - Sinh năm: 1971; Địa chỉ: 04 Nguyễn Bỉnh K, phường XH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/5/2021, Lê Văn T mượn xe máy tay ga màu cam của Bảo (Không rõ nhân thân, lai lịch) đi mua đồ ăn sáng. T đến xe bánh mì của chị Trần Thị Kim TUtrước số 10 đường Củ Chi, phường VH, thành phố Nha Trang hỏi

mua bánh mì. Trong lúc đợi chị TUlàm bánh mì, T thấy chiếc điện thoại Iphone 11 của chị TUđể trên ngăn tủ bánh mì nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị TUsơ hở, T lấy chiếc điện thoại trên giấu vào bên trong người rồi bỏ đi. Đến sáng ngày 07/5/2021, T cùng Bảo đến tiệm điện thoại TN Khanh tại 16B đường Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang để bán với giá 10.800.000 đồng, T và Bảo đã chia nhau tiêu dùng cá nhân hết.

Sau đó, ngày 09/5/2021, chị TUđi trên đường Phan Phù Thiên, phường VH, gặp lại Lê Văn T nên đã giữ T lại và báo cơ quan công an để đưa T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp điện thoại của chị Trần Thị Kim TUvà cùng Công an phường VH đến cửa hàng TN Khanh để truy thu vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 260/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11-64GB, trị giá: 11.910.300 đồng *(Mười một triệu chín trăm mười ngàn ba trăm đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 363/CT-VKSNT ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị can Lê Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên:*

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của

các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng truy tố:*

[3.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử, lời khai của bị hại; Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/5/2021, tại số 10 đường Củ Chi, phường VH, thành phố Nha Trang, Lê Văn T trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 11 – 64GB của chị Trần Thị Kim Tuyết, trị giá: 11.910.300 đồng *(Mười một triệu chín trăm mười ngàn ba trăm đồng)*.

[3.2] Hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản";* Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 363/CT-VKSNT ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị can Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3.3] Hành vi của bị cáo Lê Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có công việc nhưng không chịu chăm lo lao động chân chính mà lại thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện tính tham lam, tư lợi và xem thường pháp luật. Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.4] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại không yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường thiệt hại (Bút lục số 61), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Võ Anh TN, có hành vi mua 01 điện thoại di động Iphone 11-64GB của Lê Văn T. Tuy nhiên, TN không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên Bảo (Chưa rõ nhân thân lai lịch) – người đã cùng Lê Văn T đi bán điện thoại và chia nhau tiền tiêu xài, Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T 06 *(Sáu)* tháng tù** về tội *"Trộm cắp tài sản";* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, giam thi hành án.

Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ đối tượng tên Bảo (Hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) – người đã cùng Lê Văn T đi bán điện thoại và chia nhau tiền tiêu xài; Đồng thời, xem xét xử lý trách nhiệm hình sự nếu đủ căn cứ.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người TGTT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Yến Anh